

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHONG ĐIỀN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

"Về việc tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hùng Phước

2. Ông Trần Thanh Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông Dương Độc L, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc K trình bày:

Bà K và ông Dương Độc L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giai Xuân vào ngày 24/02/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông L không lo đến đời sống kinh tế gia đình, vợ chồng không có sự quan tâm nhau. Nên bà K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 con chung là Dương Văn H (nam) sinh ngày 06/12/2002 và Dương Ngọc Tường V (nữ) sinh ngày 28/12/2011, bà K yêu cầu

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và đồng ý giao cháu H cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Dương Độc L trình bày:

Ông L thống nhất với bà K về thời gian tiến tới hôn nhân, quá trình chung sống và con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, đối với yêu cầu ly hôn của bà K thì ông L không đồng ý vì ông còn thương vợ con và theo ông Lập thì giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, việc bà K bỏ về nhà mẹ ruột là do ông L không đưa tiền cho bà K mà thôi.

Về con chung: Ông L đồng ý giao cháu V cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, Ông trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Dương Độc L. Về con chung: Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc Tường V (nữ) sinh ngày 28/12/2011 và đồng ý giao cháu Dương Văn H (nam) sinh ngày 06/12/2002 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung, tài sản chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. **Về nội dung:** Về quan hệ hôn nhân, xét không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc K. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, về tài sản chung và nợ chung: không có, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên đề nghị chưa xem xét phân tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc K khởi kiện xin ly hôn với Dương Độc L nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Dương Độc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án theo quy định. Tuy nhiên ông L vắng mặt không rõ lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà K, ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn số 19.HT quyền số 01 ngày 24/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình có sự quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo bà K thì giữa bà và ông L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông L không lo đến đời sống kinh tế gia đình, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn với ông L. Ông L thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông L cũng không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà K. Tại phiên tòa hôm nay, bà K vẫn giữ yêu cầu ly hôn, ông L thì vắng mặt không rõ lý do, điều đó cho thấy bản thân ông L cũng không còn thiết tha gì với mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà K xin ly hôn với ông L là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn với ông L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án thì bà K, ông L đã thỏa thuận được với nhau về phần con chung, cụ thể như sau: Giao cháu Dương Văn H (nam) sinh ngày 06/12/2002 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Dương Ngọc Tường V (nữ) sinh ngày 28/12/2011 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà K, ông L khai thông nhất là không có tài sản chung, nợ chung, tuy nhiên tại phiên phía bị đơn ông L vắng mặt nên về tài sản chung, nợ chung chưa xem xét giải quyết, nếu một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc K phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 5, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc K được ly hôn với ông Dương Độc L.

- Về con chung: Giao cháu Dương Văn H (nam) sinh ngày 06/12/2002 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Dương Ngọc Tường V (nữ) sinh ngày 28/12/2011 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà K và ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Dương Độc L và bà Nguyễn Thị Ngọc K, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét, trường hợp một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/017466 ngày 12/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi cục THADS H. Phong Điền;
- UBND xã Giai Xuân;
- Lưu HS (2b).

Nguyễn Thị Cúc Lan